

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 57/2026/HSST

Ngày 13/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Phạm Thị Phương.

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 01/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam, sinh ngày 01/11/1997 tại Thanh Hoá. Căn cước công dân số 0380970283xx. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1969 và bà Mai Thị T sinh năm 1971. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có

Tiền án:

+ Bản án số 65/2022/HSST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 200.000 đồng án phí. Tổng hợp hình phạt phải thi hành 42 tháng tù. Ngày 20/10/2022 chấp hành xong án phí, ngày 02/10/2024 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Về nhân thân

+ Bản án số 29/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 08/8/2016 chấp hành xong án phí

+ Bản án số 52/2016/HSST ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 29/2016/HSST ngày 09/6/2016, phải thi hành 45 tháng tù. Ngày 24/10/2016 chấp hành xong án phí, ngày 25/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

- Phạm Tiến Đ.

- Anh Đỗ Văn T2.

- Anh Ninh Thành H.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Phạm Tiến Đ sinh ngày 24/5/2008 trú tại xóm B, xã T, tỉnh Thanh Hóa đều là người sử dụng trái phép chất ma túy và là bạn bè quen biết nhau. Sáng ngày 30/10/2025, Đ đến nhà L chơi, khoảng 12 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L rủ Đ sang địa bàn tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý. L đưa cho Đ 300.000 đồng để mua ma túy, Đ cầm tiền bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29C1 - 02896 chở Đ đi đến khu vực cầu vượt vành đai xã K, tỉnh Ninh Bình, cả hai nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng trên cầu, L dừng xe cách khoảng 20m để Đ xuống xe đi bộ đến chỗ người đàn ông. Tại đây, Đ hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy trong đó 01 gói được gói bằng giấy ô ly màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng mỗi gói với giá 300.000 đồng (gồm 300.000 đồng của L và 300.000 đồng của Đ mua riêng). Đ cất gói ma túy được gói bằng giấy ô ly màu trắng vào túi quần bên trái, gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng bỏ vào túi đeo chéo màu đen đang đeo trên người đây là gói ma túy Đ dùng tiền của mình để mua với mục đích để sử dụng riêng không cho L biết. Sau khi mua được ma túy, Đ đi đến chỗ L rồi lên xe để L chở đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình, tại đây cả hai ngồi trên 01 ngôi mộ. Đ lấy gói ma túy ở túi quần bên trái đưa cho L cầm, L lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần bên trái, sé một mảnh giấy bạc, mở gói ma túy đổ một phần ra giấy bạc rồi vứt bao thuốc lá đi. Đ lấy trong túi quần một bật lửa ga

màu xanh đưa cho L, L cầm lấy, bật lửa hơi nóng phần phía dưới mảnh giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hít qua miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, L đưa mảnh giấy bạc và bật lửa cho Đ, Đ lấy gói ma túy đang để trước mặt rồi đổ thêm một phần ma túy lên mặt mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng phía dưới để ma túy bốc khói rồi Đ hít khói ma túy qua miệng vào cơ thể. Khi vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác của Công an xã Q phát hiện bắt quả tang giữ.

Vật chứng thu giữ và niêm phong: Thu giữ của L và Đ 01 gói được gói ngoài bằng giấy ô ly màu trắng KT 02 x 01cm (ký hiệu M1); 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc KT 04 x 06cm (ký hiệu M3); Thu giữ của Lực xe mô tô BKS 29C1 – 02896; Đ tự nguyện giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng KT 02 x 01cm (ký hiệu M2) và 01 túi đeo chéo màu đen có khóa kéo màu vàng.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định: 01 gói được gói ngoài bằng giấy ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,0473 gam (ký hiệu M1); 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,1753 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 1746, 1747/KL-KTHS cùng ngày 08/11/2025 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L và Phạm Tiến Đ gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0473 gam; M2 có khối lượng 0,1753 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Muối đen bám dính trên mảnh giấy bạc KT 4x6cm ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Lượng Heroine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Căn cứ Luật tư pháp người chưa thành niên, ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 936/QĐ-CSMT đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Phạm Tiến Đ.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 29C1 - 02896 thu giữ của Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1994 trú tại thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa (chị gái L), chị T1 không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy và sử dụng. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chị T1. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình 01 phong bì niêm phong số 1747/KL-KTHS bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định M1 = 0,0150 gam; M2 = 0,1169 gam đều là ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 1747/KL-KTHS bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định là 01 mảnh giấy bạc kích thước 04 x 06cm và vỏ bao niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 bật lửa ga màu xanh để giải quyết cùng vụ án. Đối với 01 túi đeo chéo màu đen

có khóa kéo màu vàng thu của Phạm Tiến Đ đã được giải quyết trong vụ án Phạm Tiến Đ.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT- VKSNBH-KV ngày 05/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/10/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/10/2025, tại xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn L đã có hành vi rủ rê, lôi kéo Phạm Tiến Đ sinh ngày 24/5/2008 là người chưa thành niên (tại thời điểm phạm tội Đ 17 tuổi 05 tháng 06 ngày) đi mua ma túy, bị cáo đã đưa cho Phạm Tiến Đ số tiền 300.000 đồng và điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm mua ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo chở Đ đến khu nghĩa trang ở xóm A xã Q để cho Đ sử dụng ma túy cùng với bị cáo.

“Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...c, Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi lôi kéo rủ rê người chưa thành niên phạm tội sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo là người đã có tiền án tại Bản án số 65/2022/HSST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội là “*Tái phạm*” thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; năm 2016 bị kết án tù về các tội Cưỡng đoạt tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo tham gia là đồng phạm với Phạm Tiến Đ, bị cáo giữ vai trò đầu.

Từ các phân tích trên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tổ chức sử dụng ma túy không nhằm mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phạm Tiến Đ đã bị tách ra xét xử theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên và Toà án khu vực 4 – Ninh Bình đã xét xử Phạm Tiến Đ 22 (hai mươi hai) tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 và điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 tại Bản án số 41/2026/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2026. Tổng hợp hình phạt là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù của cả hai tội.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc bật lửa thu giữ, vỏ giấy bạc và số ma túy H1 được hoàn trả lại sau giám định cùng với vỏ bao gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29C1 - 02896 thu giữ của Nguyễn Văn L là tài sản của chị Nguyễn Thị T1 (chị gái của bị cáo), chị T1 không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy và sử dụng. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chị T1 là phù hợp với pháp luật. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Tiến Đ khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu vượt vành đai thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 255; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố

tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt Nguyễn Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/10/2025

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định, vỏ giấy bạc, bật lửa cùng với vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Trại tạm giam
- Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình
- Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo, NLQ.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy